

Bản án số: 90/2018/DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018
“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST – DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 135/2018/QĐXXST – DS, ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Số 00, đường D, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L – Giám đốc trung tâm xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016 (Giấy ủy quyền thường xuyên);

Địa chỉ: Số 41- 45, đường D, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Anh Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 00, đường D, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2018).

- Anh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 00, đường D, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2018).

2. *Bị đơn:* Anh S, sinh năm 1976.

Đại chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Tổ R, khu T, ấp P, xã H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh S theo văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 5 năm 2018

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Z, sinh năm 1937

3.2 Bà X, sinh năm 1971

3.3 Bà T, sinh năm 1973

3.4 Ông S, sinh năm 1976

3.5 Cháu V, sinh năm 2000

3.6 Cháu H, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Anh Q, anh H có mặt; Anh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Q và anh H đại diện cho Ngân hàng Đ (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng có cho anh S, chị H vay số tiền là 450.000.000đ thời hạn vay là 60 tháng với lãi suất cho vay 12 tháng đầu là 11%/năm, lãi suất từ tháng 13 bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng theo hợp đồng tín dụng số 173/2016/HĐTD/CN ngày 27/7/2016. Anh S và chị H có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất số L282298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 629QSDĐ/0705-LA do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 27/8/1997. Cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2014. Thực hiện hợp đồng, anh S và chị H thường xuyên vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh S, chị H có trách liên đới trả số tiền là 326.451.496đ tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2018. Ngoài ra, anh Q và anh H không có yêu cầu gì khác

Tại lời trình bày của anh S: Anh S xác nhận, anh S và chị H có vay Ngân hàng số tiền 450.000.000đ và các khoản thanh toán như Ngân hàng đã trình bày. Nay Ngân hàng yêu cầu anh S và chị H có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 410.607.725đ tính đến ngày 28/4/2018 thì anh S và chị H đồng ý trả và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2] Anh S vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[1.3] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, anh Q và anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện “Ngân hàng yêu cầu anh S và chị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 326.451.496đ. Trong đó nợ gốc là 310.805.939đ, tiền lãi trong hạn là 14.859.962đ, lãi quá hạn 785.595, lãi suất tính đến ngày 24/7/2018”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh Q và anh H tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 173/2016/HDTD/CN ngày 27 tháng 7 năm 2016, xác định anh S và chị H có vay của Ngân hàng số tiền 450.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng với lãi suất cho vay 12 tháng đầu là 11%/năm, lãi suất từ tháng 13 bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng. Anh S và chị H có thể chấp giấy chứng nhận QSD đất số L282298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 629QSDĐ/0705-LA do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 27/8/1997. Cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2014 theo hợp đồng thế chấp số 173/2016/BĐ ngày 27/7/2016. Thực hiện hợp đồng, anh S và chị H thường xuyên vi phạm hợp đồng. Nay anh Q và anh H đại diện cho Ngân hàng yêu cầu anh S và chị H có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 326.451.496đ. Trong đó nợ gốc là 310.805.939đ, tiền lãi trong hạn là 14.859.962đ, lãi quá hạn 785.595, lãi suất tính đến ngày 24/7/2018. Xét thấy việc anh S và chị H nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc anh S và chị H trả cho Ngân hàng số tiền 326.451.496đ. Trong đó nợ gốc là 310.805.939đ, tiền lãi trong hạn là 14.859.962đ, lãi quá hạn 785.595, lãi suất tính đến ngày 24/7/2018 là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp là QSD đất số L282298, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 629QSDĐ/0705-LA do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 27/8/1997. Cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2014 theo hợp đồng thế chấp số 173/2016/BĐ ngày 27/7/2016 thì Ngân hàng được tiếp tục giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[2.3] Về chi phí xem xét, thẩm định: Ngân hàng có nộp số tiền 1.000.000đ đã đi xem xét thẩm định chi phí xong nên buộc anh S, chị H có nghĩa vụ nộp để trả lại cho Ngân hàng.

[3] Về án phí trong vụ án: Buộc anh S và chị H phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS sự năm 2015; Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh S và chị H.

Buộc anh S và chị H trả cho Ngân hàng Đ số tiền 326.451.496đ. Trong đó nợ gốc là 310.805.939đ, tiền lãi trong hạn là 14.859.962đ, lãi quá hạn 785.595, lãi suất tính đến ngày 24/7/2018.

Kể từ ngày 25/7/2018 cho đến khi anh S, chị H thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu anh S, chị H trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 173/2016/HDTD/CN ngày 27 tháng 7 năm 2016 cho đến khi anh S, chị H trả hết nợ.

Ngân hàng Đ được giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 27/8/1997. Cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2014 theo hợp đồng thế chấp số 173/2016/BĐ ngày 27/7/2016 đến khi anh S và chị H thi hành xong số tiền nêu trên.

Nếu anh S và chị H không thanh toán xong số tiền trên cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là QSD đất do anh S đứng tên theo hợp đồng thế chấp số 173/2016/BĐ ngày 27/7/2016.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc anh S và chị H nộp số tiền 1.000.000đ để trả lại cho Ngân hàng Đ.

Về án phí: Buộc anh S và chị H phải chịu 16.323.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền 10.200.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 2610 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, anh Q và anh H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp